

Ngày	3,860 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-7.2%	3.8%	-7.7%

Sàn giao dịch	HSX
Khoảng giá 52 tuần	3,300 - 5,290
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	75
Số lượng CPLH (CP)	19,369,172
KLGD BQ 20 phiên (CP)	101,820
Sở hữu nước ngoài	0.0%
Beta	0.67
EPS	165
P/E	23.4

DT thuần

Q1/24

392

tỷ VNĐ

QoQ: ▼224| -36.3%

YoY: ▲ 208| 113%

LN trước thuế

Q1/24

1.05

tỷ VNĐ

QoQ: ▼0.02| -1.8%

YoY: ▲ 0.12| 13.0%

LN sau thuế

Q1/24

1.05

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 0.57| 119%

YoY: ▲ 0.12| 13.0%

ROA

2023

0.5%

+/- YoY: ▼ 1.5%

DT thuần

2023

1,355

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 51.0| 3.9%

LN trước thuế

2023

4.18

tỷ VNĐ

YoY: ▼9.92| -70.5%

LN sau thuế

2023

3.06

tỷ VNĐ

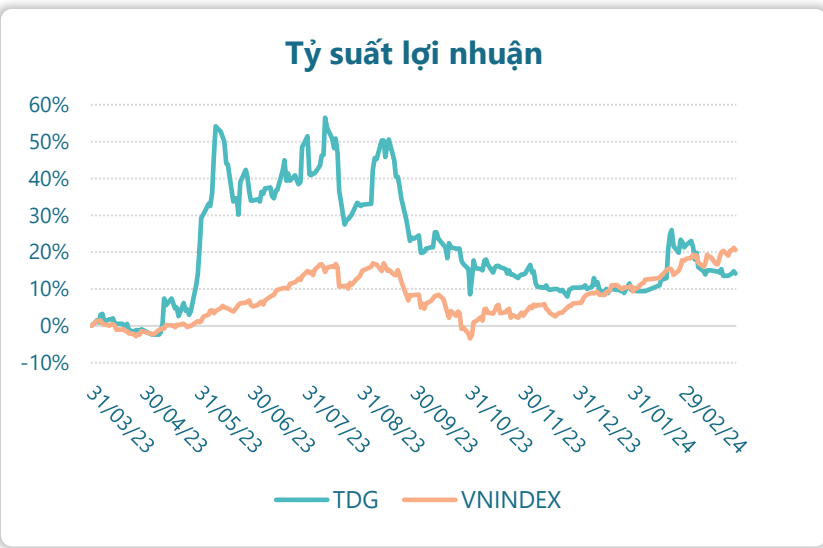
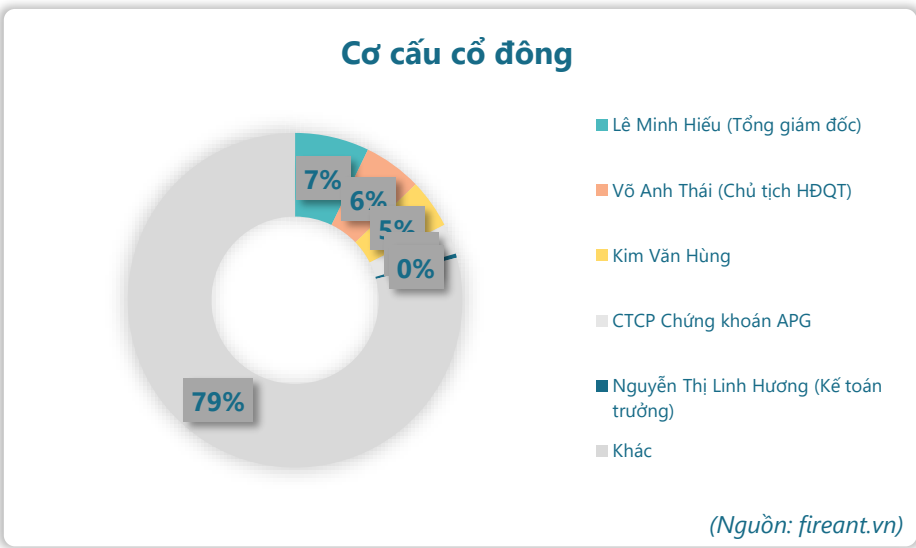
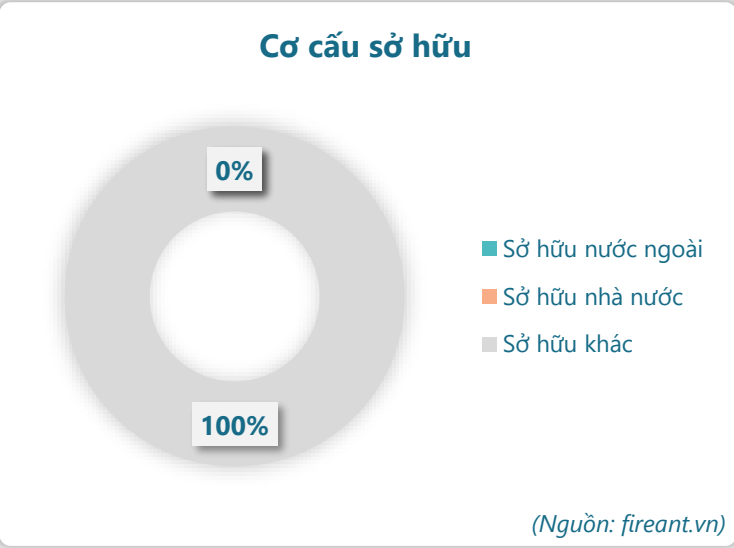
YoY: ▼8.24| -72.8%

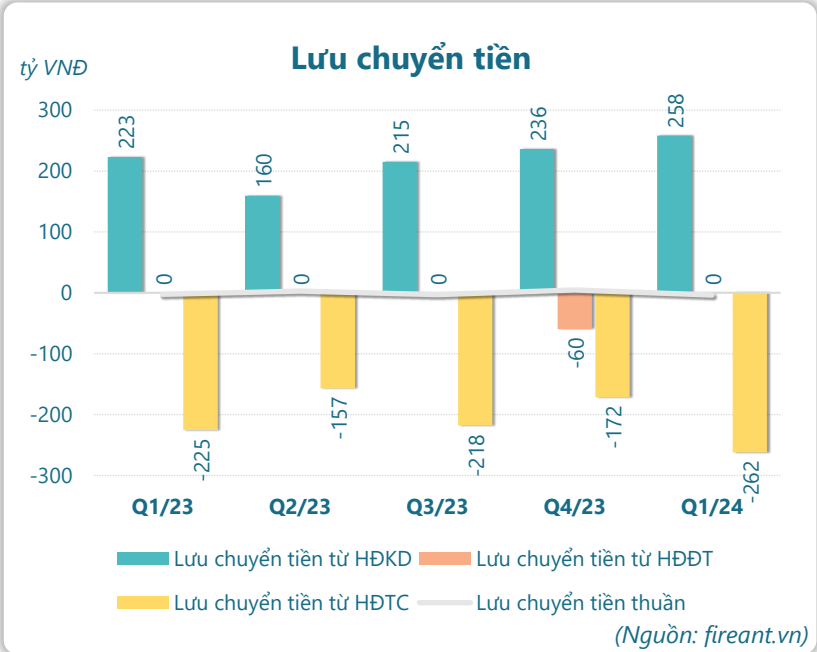
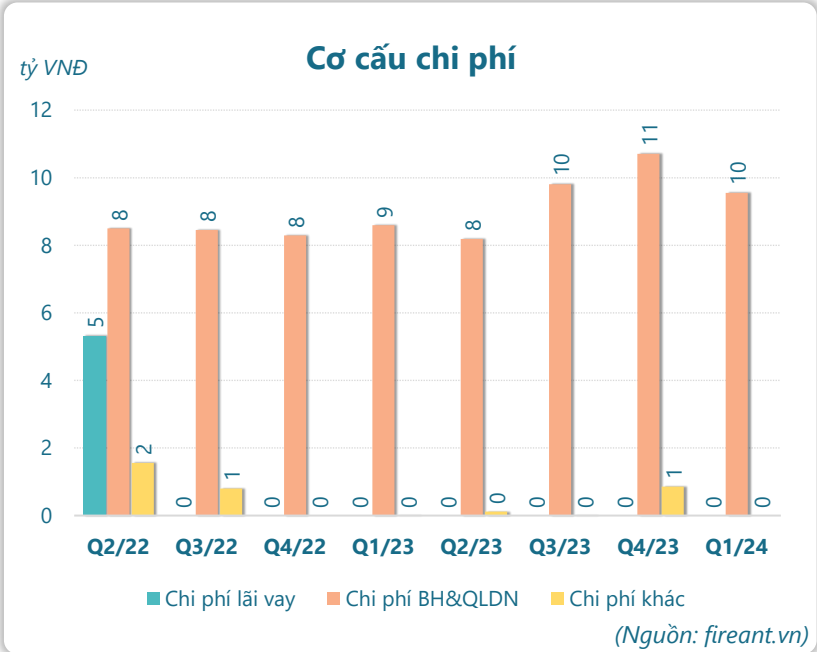
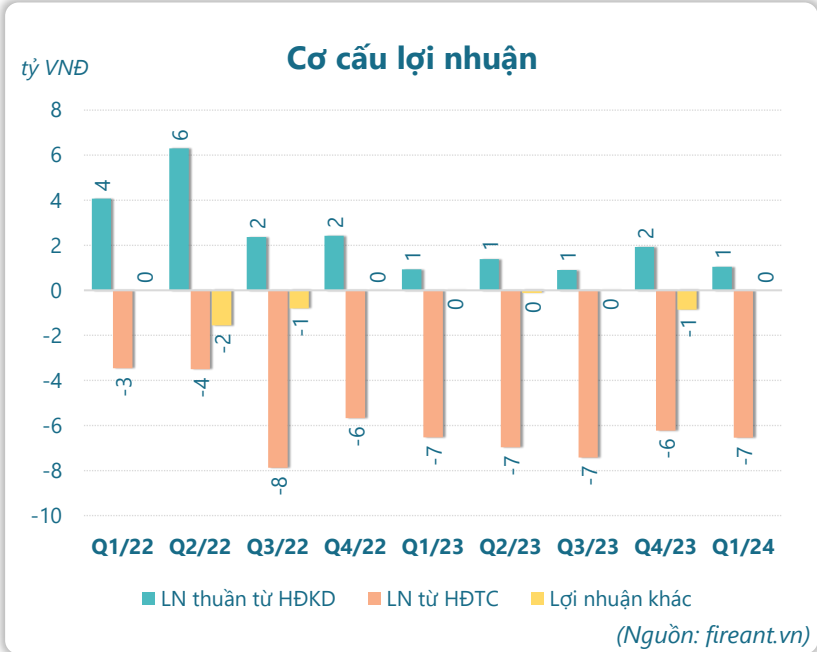
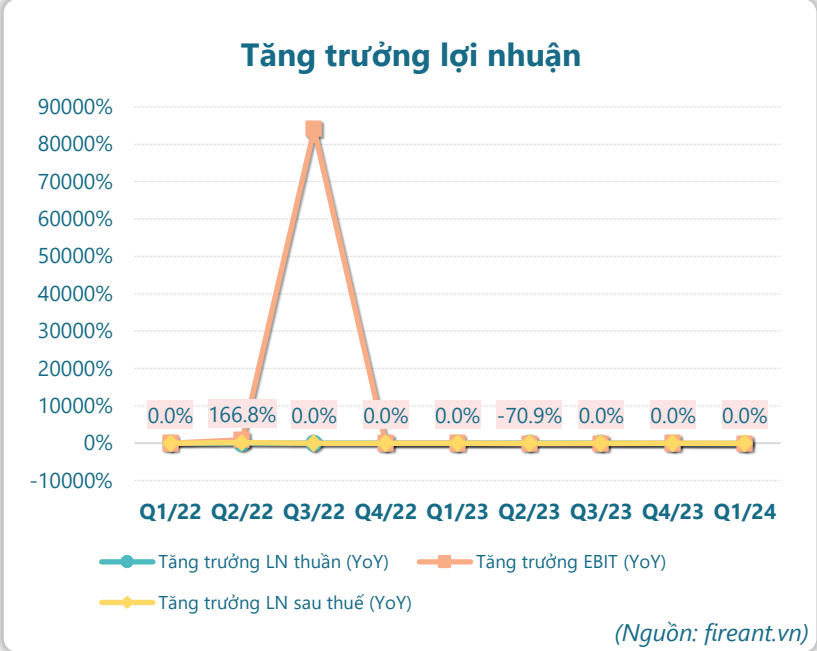
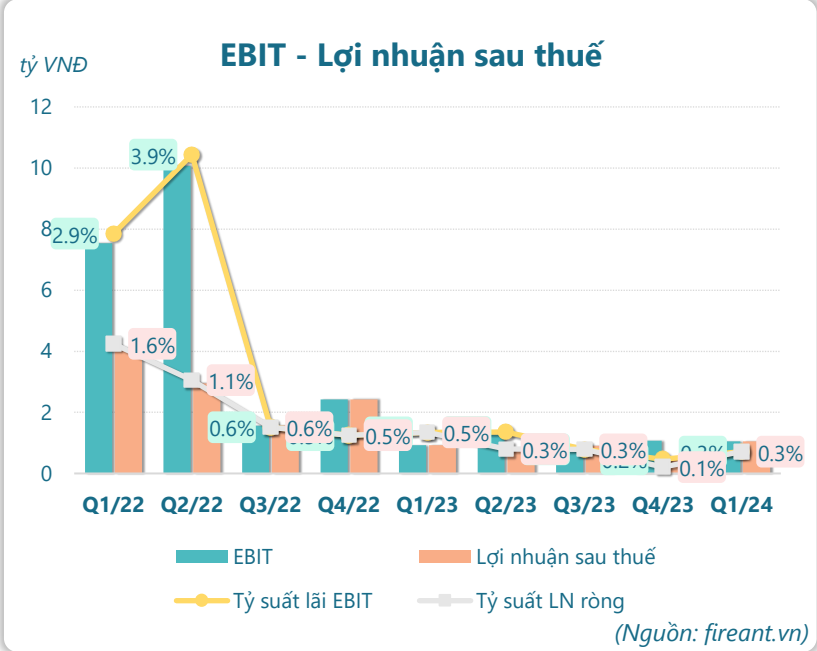
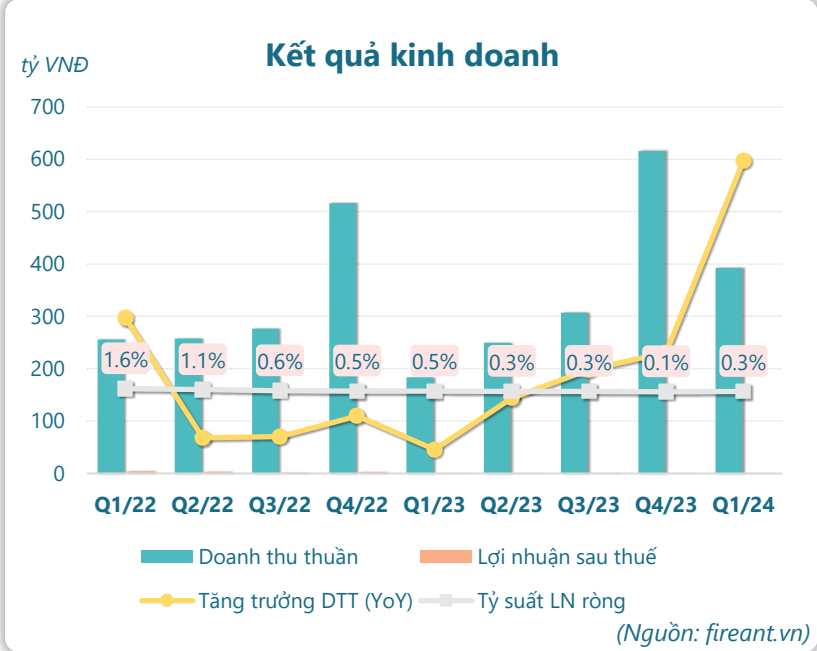
ROE

2023

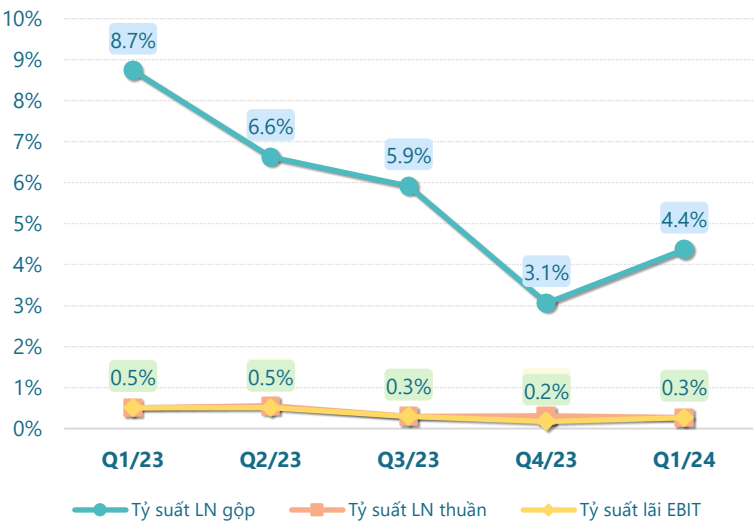
1.3%

+/- YoY: ▼ 3.8%



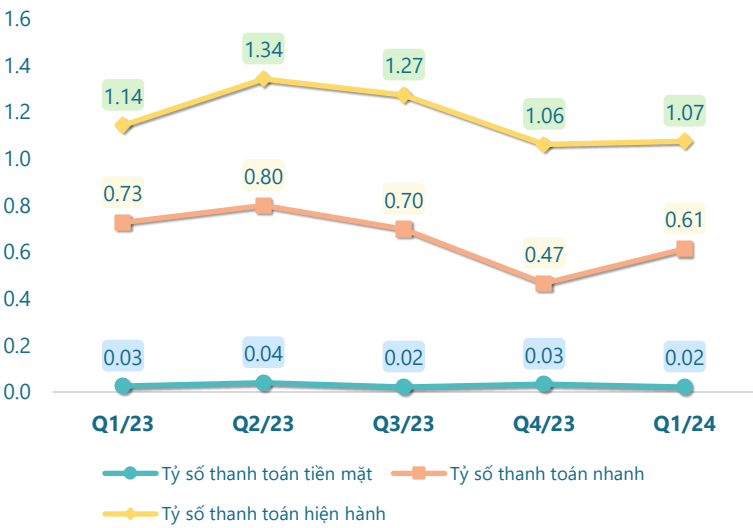


Tỷ suất lợi nhuận



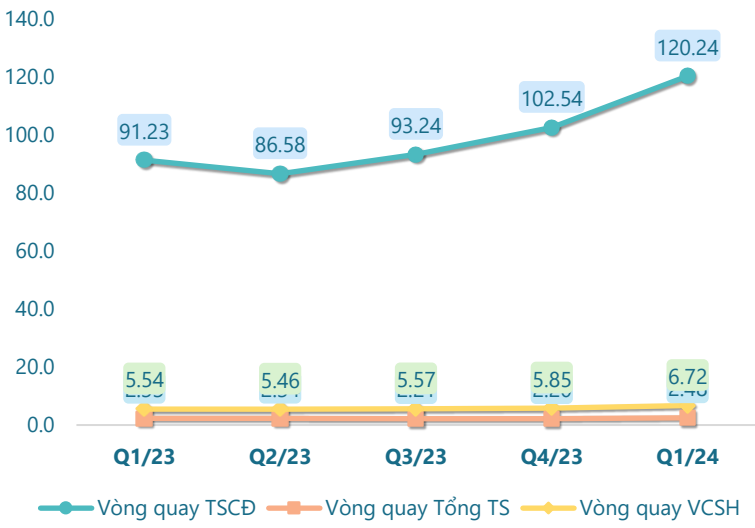
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



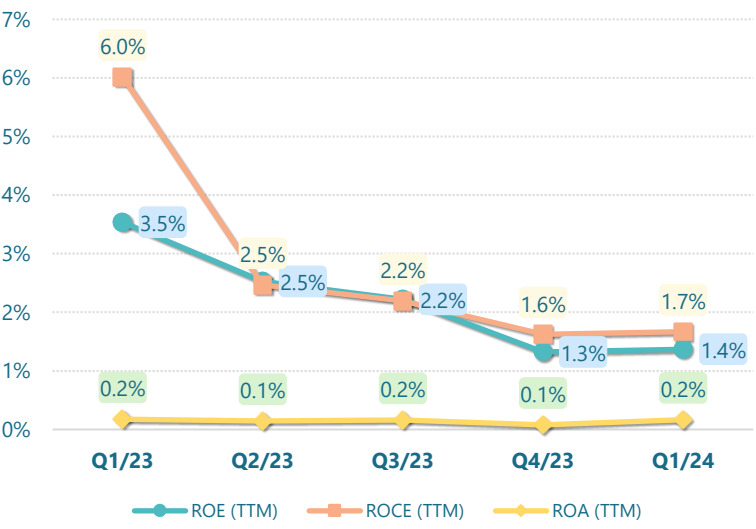
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



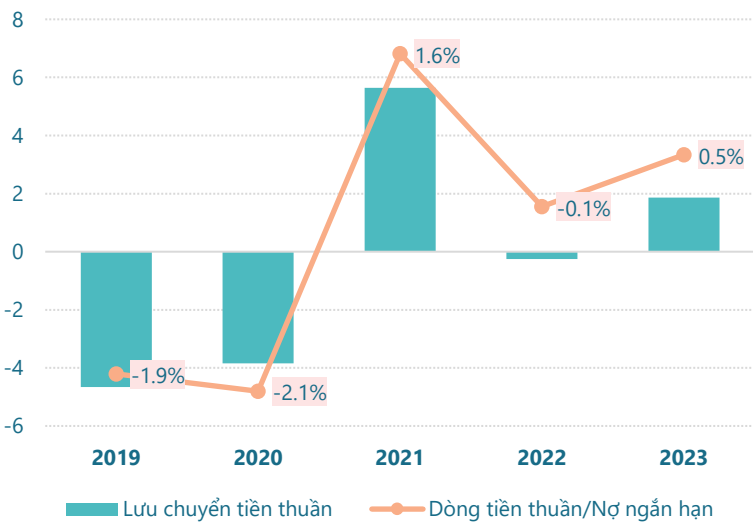
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



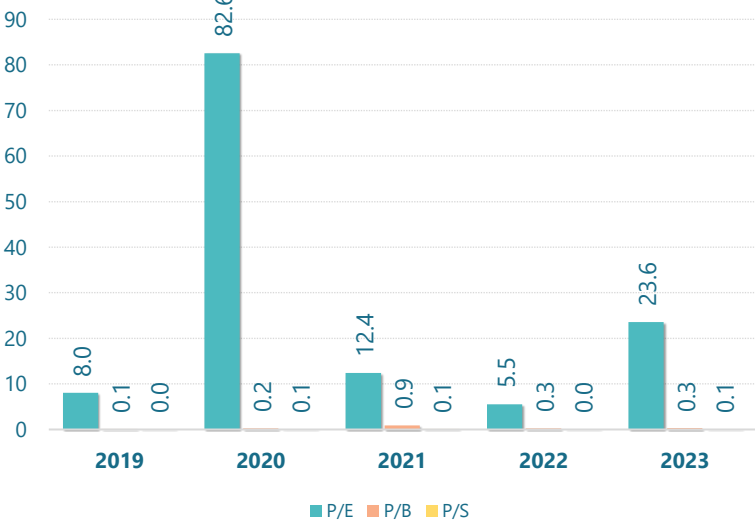
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)